

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2026
*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phiến;
2. Bà Nguyễn Thị Đẹp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Thiên Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST- HNGĐ, ngày 12/11/2025 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST- HN ngày 25/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đào Ngọc Nhật T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T quen biết tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2015 (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T đi làm mà không đưa tiền cho chị G lo cho gia đình và các con, ngoài ra chị G nghi ngờ anh T có tình cảm với người phụ nữ khác. Nên chị G đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024 chị G muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng

nên chị trở về chung sống với anh G. Thời gian chung sống chị G cảm thấy anh T không còn tình cảm với chị và anh cũng không sửa đổi nên chị cùng con về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 5/2025 đến nay. Thời gian sống ly thân anh T không hàn gắn tình cảm với chị nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đào Thị Cẩm V sinh ngày 15/02/2013 và Đào Ngọc Minh Q sinh ngày 08/10/2020. Thời gian vợ chồng sống ly thân cháu Minh Q sinh sống với chị G, cháu Cẩm V sống cùng anh T. Vì vậy, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Minh Q sau khi ly hôn, chị G giao cháu Cẩm V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Minh Q và chị G cũng không cấp dưỡng nuôi cháu Cẩm V.

Tài sản chung, nợ chung: chị G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Ngọc Nhật T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng theo điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm G, chị G được ly hôn với anh Đào Ngọc Nhật T.

Về con chung: chị G được quyền nuôi con tên Đào Ngọc Minh Q sinh ngày 08/10/2020 đến khi trưởng thành, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền chăm sóc nuôi con Đào Thị Cẩm V sinh ngày 15/02/2013 đến khi trưởng thành, chị V không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị Cẩm G và anh Đào Ngọc Nhật T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị Cẩm G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đào Ngọc Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Cẩm G và anh Đào Ngọc Nhật T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế và tình cảm nên chị G đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2024 sau đó vợ chồng đoàn tụ chung sống trở lại, tuy nhiên vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên chị G lại trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5/2025 nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy, thời gian chung sống vợ chồng đã sống ly thân, chị G muốn hàn gắn tình cảm nên trở về chung sống trở lại, tuy nhiên vợ chồng cũng không thể chung sống được với nhau nên chị G và anh T lại sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay, thời sống ly thân giữa chị G và anh T cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm trở lại. Chị G trình bày không còn tình cảm với anh T nên chị G xin ly hôn với anh T. Điều đó chứng tỏ rằng giữa chị G và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm G với Đào Ngọc Nhật T.

[2.2] Về con chung: chị G yêu cầu được nuôi cháu Đào Ngọc Minh Q sinh ngày 08/10/2020 và giao cháu Đào Thị Cẩm V sinh ngày 15/02/2013 cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị G không cấp dưỡng nuôi cháu V và chị G cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị G và anh T sống ly thân cháu V sống với anh T, cháu Q sống với chị G cho đến nay cuộc sống của cháu đã ổn định, chị G cũng đảm bảo cuộc sống cho cháu Q. Nguyên vọng của cháu V cũng muốn được sống với anh T. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của cháu Q và cháu V nên giao cháu V cho anh T và giao cháu Q cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị G trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị G trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Huỳnh Thị Cẩm G phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và luật sửa đổi một số điều luật tố tụng dân sự 2025.

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm G.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Huỳnh Thị Cẩm G được ly hôn với anh Đào Ngọc Nhật T.

2. *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Cẩm G được quyền nuôi cháu Đào Ngọc Minh Q sinh ngày 08/10/2020 sau khi ly hôn (cháu Q đang sống với chị G). Anh Đào Ngọc Nhật T không cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Anh Đào Ngọc Nhật T được quyền nuôi cháu Đào Thị Cẩm V sinh ngày 15/02/2013 sau khi ly hôn (cháu V đang sống với anh T). Chị G không cấp dưỡng nuôi cháu V.

Sau khi ly hôn, chị G và anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: chị G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: chị G xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp ngày 12/11/2025 theo biên lai số 0007919 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được chuyển thành án phí chị G phải nộp.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân Khu vực 8;
- Các đương sự;
- Phòng THA DS Khu vực 8;
- UBND xã Tân Phú Trung (xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành): số 100 ngày 31/7/2015;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Loan

